

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 14-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU - TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khắc Tiệp

Ông Hà Văn Dậu.

Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Khà Văn Ch, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1993, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Nh, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà Văn H, sinh năm 1964 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng, chấp hành xong ngày 05/10/2018; nhân thân: Có nghiện chất ma túy. Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2019, chuyển tạm giam ngày 17/8/2019. Có mặt.

Bị hại: Ông Lò Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Nh, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH B Mai Châu. Địa chỉ: Tiểu khu d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Anh Hà Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/8/2019, Khả Văn Ch đi chơi về đến nhà thì thấy ông Lò Văn Th đang nằm ngủ trên phản dưới gầm sàn nhà mình, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 PLUS màu vàng đồng, có ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu đen đang cắm sạc. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Ch đã tiến đến gần phản rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi cầm điện thoại trên tay và ra khỏi nhà. Ch đi bộ đến nghĩa địa xóm N, xã N thì dừng lại, mở điện thoại ra rồi xóa các dữ liệu trong điện thoại và tháo sim điện thoại vứt đi. Sau đó Ch tiếp tục đi bộ đến xóm N thì gặp Hà Văn T, Ch nhờ T mượn xe máy để chở Ch đi cầm cố điện thoại tại cửa hàng điện thoại V, địa chỉ tiểu khu d, thị trấn M, Ch nói với T là chiếc điện thoại trên là do một người đàn ông tên L cho Ch. T đi bộ về nhà mượn xe của gia đình nhưng không được nên Ch đã gọi cho hãng taxi cho xe đến đón. Khi đi đến cửa hàng V, Ch bảo T mang điện thoại vào cửa hàng cầm cố với số tiền 1.000.000 đồng, còn Ch ngồi trong xe taxi chờ. T vào cửa hàng V và gặp chị Nguyễn Thị Qu là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn B M và cầm cố điện thoại trên với số tiền 1.000.000 đồng, hẹn 01 tuần sẽ lấy lại điện thoại. Nhận tiền xong, T đi ra đưa cho Ch số tiền 1.000.000 đồng và 01 tờ cấp, ghi ngày 13/8/2019, có chữ ký của chị Qu, trên đó có tên công ty, tên khách hàng cầm cố, loại máy cầm cố, thời hạn cầm cố và số tiền vay. Ch đề nghị lái xe taxi chở đến xã Đồng Bằng, huyện Mai Châu và Ch đã chi tiêu hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Sau đó, Ch về nhà mình và đưa cho mẹ là bà Hà Thị Y cất giữ tờ cấp đã cầm cố điện thoại. Đến ngày 14/8/2019 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Khả Văn Ch đã đến Cơ quan Công an huyện Mai Châu đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu đã kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 PLUS, màu vàng đồng có trị giá 2.850.000 đồng.
- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá 15.000 đồng.

Tổng trị giá của những tài sản trên là 2.865.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Khả Văn Ch về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Khả Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Khả Văn Ch từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 14/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản

thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Ngày 27/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 PLUS, màu vàng đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu đen cho ông Lò Văn Th. Ông Lò Văn Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền mà Khả Văn Ch nhờ Hà Văn T cầm cố chiếc điện thoại cho công ty TNHH B M, người trực tiếp thực hiện giao dịch là chị Nguyễn Thị Qu, bị cáo đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra xác định được chị Nguyễn Thị Qu không có lỗi, không vi phạm pháp luật và đã tự nguyện trả lại chiếc điện thoại và ốp lưng có yêu cầu bị cáo Khả Văn Ch bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, Bộ luật Dân sự.

- Đối với chiếc cáp của công ty THHH B MC đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Qu là Giám đốc Công ty TNHH B M, có đăng ký kinh doanh cầm đồ. Kết quả điều tra xác định chị Qu không biết tài sản do Hà Văn T mang đến cầm cố là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Văn T là người được Khả Văn Ch nhờ đi cầm cố tài sản, trong quá trình điều tra xác định T không biết chiếc điện thoại là do Chuẩn trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý đối với Hà Văn T.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao là 0915478265 sau khi trộm cắp chiếc điện thoại trên Khả Văn Ch đã tháo ra rồi vứt bỏ tại khu vực nghĩa địa xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại địa điểm trên nhưng không tìm thấy. Ông Th đã làm lại sim nên không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không kiềm chế được bản thân, cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị hại: Quá trình điều tra đã trình bày ngày 13/8/2019 ông Th sang nhà ông Khả Văn H ở cùng Xóm Nh, xã N, huyện Mai Châu nhờ ông H sửa điện, đến trưa ăn cơm và ngủ dưới gầm sàn nhà ông H trong thời gian ngủ trưa thì bị mất

chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J4 PLUS, màu vàng đồng có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen. Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan Công an đã trả lại điện thoại và ốp điện thoại cho ông Th. Ông Th đã đi làm lại sim nên không yêu cầu giải quyết đối với chiếc sim điện thoại. Tài sản nhận lại không bị hỏng hóc mất mát gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra đã trình bày chị Nguyễn Thị Qu là Giám đốc Công ty TNHH B M đã có ý kiến: Chị là người trực tiếp nhận chiếc điện thoại mà Hà Văn T mang vào cầm cố và đưa cho T 1.000.000 đồng cùng với cáp mặt sau có nội dung về bảo hành nhưng thực chất là ghi nội dung về cầm cố điện thoại. Chị đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Ý kiến của người làm chứng: Hà Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra đã có ý kiến: Ngày 13/8/2019, Ch nói là có điện thoại của người đàn ông tên L cho Ch và nhờ T mượn xe máy để mang điện thoại đi cầm cố. T không mượn được xe máy nên Ch gọi taxi và cùng đến cửa hàng điện thoại V để cầm cố chiếc điện thoại. T là người trực tiếp mang điện thoại vào cửa hàng để cầm cố và nhận số tiền 1.000.000 đồng cùng với chiếc cáp thoại từ chị Nguyễn Thị Qu. T đã đưa cả tiền và cáp điện thoại cho Ch. Số tiền cầm cố điện thoại T và Ch đã chi tiêu hết. Việc Ch trộm cắp điện thoại của ông Th T không biết. Đến nay Hà Văn T không có ý kiến thay đổi, bổ sung lời khai gửi cho Tòa án, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/8/2019, tại nhà Khả Văn H ở Xóm Nh, xã N, huyện M, Khả Văn Ch đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J4 PLUS, màu vàng đồng có ốp lưng màu đen của ông Lò Văn Th có tổng giá trị là 2.865.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Khả Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có điều kiện thuận lợi, không kiềm chế được bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm cầm cố lấy tiền chi tiêu, phục vụ cho mục đích cá nhân mình. Bị cáo có 01 tiền

sự, đã chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nhưng không có tiến bộ, qua biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/8/2019, bị cáo dương tính với chất ma túy, cáo cũng thừa nhận còn nghiện chất ma túy. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự giác ra đầu thú. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, về tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Tuy nhiên bị cáo phạm tội đánh giá về tổng thể gây thiệt hại không lớn tài sản trộm cắp đã được thu hồi, gây thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 1.000.000 đồng, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và về bồi thường thiệt hại cần áp dụng thêm Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự. Các vấn đề khác xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Khả Văn Ch phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Khả Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Khả Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu chiếc cáp của công ty THHH B MC để lưu hồ sơ vụ án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Khả Văn Ch phải bồi thường cho Công ty TNHH B M. Địa chỉ: Tiểu khu d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Khả Văn Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã N;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng